

GIÁ TRỊ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN CỦA LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG SỐ 72/2025/QH15 TRONG BỐI CẢNH CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN BÍCH THỦY (*)

Tóm tắt: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 được Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV thông qua và có hiệu lực từ ngày 16/6/2025. Đây là văn bản luật thiết lập khuôn khổ pháp lý quan trọng cho việc chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 03 cấp xuống 02 cấp, đồng thời thể chế hóa các chủ trương lớn của Đảng và cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013. Bài viết phân tích giá trị pháp lý và thực tiễn của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 trong bối cảnh cải cách tổ chức bộ máy nhà nước; làm rõ vai trò của Luật trong hệ thống pháp luật hiện hành, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm triển khai thi hành Luật hiệu lực, hiệu quả.

Từ khóa: Cải cách tổ chức bộ máy; giá trị pháp lý và thực tiễn; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Abstract: The Law on Organization of Local Government No. 72/2025/QH15 was adopted at the 9th session of the 15th National Assembly and came into effect on June 16, 2025. This Law establishes an important legal framework for transitioning the local government structure from a three-tier to a two-tier model, while institutionalizing key Party directives and concretizing the provisions of the 2013 Constitution. This article analyzes the legal and practical values of the Law in the context of ongoing public administration reform, clarifies its role within the current legal system, and proposes solutions to ensure its effective and efficient implementation.

Keywords: public administration reform; legal and practical values; Law on Organization of Local Government No. 72/2025/QH15.

Ngày nhận bài: 09/7/2025

Ngày biên tập: 11/7/2025

Ngày duyệt đăng: 19/7/2025

1. Từ yêu cầu của thực tiễn phát triển đất nước giai đoạn hiện nay

Tinh gọn tổ chức bộ máy nhà nước, đặc biệt là trong hệ thống chính quyền địa phương (CQĐP), không chỉ là yêu cầu khách quan của quản trị hiện đại mà còn là nhiệm vụ chính trị cấp thiết trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong thời gian qua, Đảng ta ban hành nhiều chủ trương quan trọng, như Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XII một số vấn

đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính,

(*) ThS; Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ

đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025; Kết luận số 177-KL/TW ngày 11/7/2025 về tiếp tục tổ chức hoạt động của đơn vị hành chính 02 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả,... nhất quán định hướng xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, bỏ tầng nấc trung gian, đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, đi liền với kiểm soát quyền lực. Các văn bản quan trọng này thể hiện tinh thần cải cách xuyên suốt từ Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa XII đến Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, khẳng định tầm nhìn chiến lược và quyết tâm chính trị mạnh mẽ của Đảng ta đối với yêu cầu cải cách tổ chức bộ máy nhà nước.

Thực tiễn tổ chức mô hình CQĐP 03 cấp trước năm 2025 đã bộc lộ nhiều bất cập như:

Thứ nhất, việc duy trì mô hình 03 cấp hành chính với đầy đủ cơ quan HĐND, UBND ở mỗi cấp không còn phù hợp trong bối cảnh đổi mới quản trị quốc gia. Bộ máy hành chính công kênh, phân tán, nhất là cấp huyện trở thành tầng trung gian làm tăng chi phí vận hành, kéo dài quy trình ra quyết định, giảm tốc độ phản ứng chính sách và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp cơ sở.

Thứ hai, việc phân định thẩm quyền giữa các cấp chưa thực sự rành mạch, còn chồng chéo, dễ dẫn đến đùn đẩy hoặc lạm quyền. Cơ chế phân quyền, phân cấp chủ yếu mang tính hình thức, chưa gắn với trách nhiệm giải trình rõ ràng, thiếu sự bảo đảm tương ứng về nguồn lực tài chính, nhân sự và điều kiện thực hiện, gây khó khăn cho triển khai nhiệm vụ.

Thứ ba, hoạt động của HĐND cấp huyện và cấp xã ở nhiều nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả giám sát và chất lượng quyết nghị các vấn đề quan trọng của địa phương chưa cao, chưa thật sự phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Thứ tư, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) chưa có sự phân biệt rõ mô hình tổ chức giữa các loại hình đơn vị hành chính như đô thị, nông thôn, hải đảo, dẫn đến sự rập khuôn máy móc trong thiết kế tổ chức bộ máy, chưa phù hợp với đặc điểm và yêu cầu của từng vùng, miền.

Trên nền tảng chủ trương và quyết tâm chính trị mạnh mẽ cùng đòi hỏi của thực tiễn, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 được xây dựng nhằm thể chế hóa chiến lược tinh gọn, củng cố cơ chế phân cấp gắn trách nhiệm giải trình, đồng thời thiết kế một mô hình tổ chức CQĐP phù hợp với thực tiễn phát triển, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Giá trị pháp lý và thực tiễn của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15

2.1. Về giá trị pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (Luật) là công cụ chủ yếu để thể chế hóa các chủ trương lớn của Đảng, đặc biệt là các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức CQĐP 02 cấp. Luật xác định rõ việc tổ chức lại CQĐP theo mô hình 02 cấp (không tổ chức cấp huyện), gắn với yêu cầu tinh gọn, phân định rõ thẩm quyền, xóa bỏ tầng nấc trung gian, góp phần hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về đổi mới tổ chức bộ máy và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, Luật cụ thể hóa các nguyên tắc hiến định về tổ chức CQĐP được quy định tại Điều 110, Điều 111, Điều 112, Điều 114 Hiến pháp năm 2013 với cách tiếp cận linh hoạt hơn, mở rộng phạm vi phân cấp, ủy quyền, tăng tính tự chủ cho cấp CQĐP; xác định rõ hơn mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương trên nguyên tắc phân quyền, phân cấp đi đôi với kiểm soát quyền lực, minh bạch trách nhiệm và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Luật cũng khắc phục khoảng trống pháp lý và sự thiếu thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của CQĐP và phân quyền, phân cấp, ủy quyền. Trước đây, nhiều vấn đề như mô hình tổ chức bộ máy, chế độ chính sách đặc thù còn thiếu thống nhất, nay Luật đã tiến một bước quan trọng khi thiết kế các cơ chế linh hoạt trong tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của CQĐP, tạo dư địa cho các địa phương vận dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện phát triển, trình độ đô thị hóa

và yêu cầu tổ chức quản trị khác nhau. Đặc biệt, Luật đã hoàn thiện thể chế phân quyền, phân cấp và kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị. Lần đầu tiên, nguyên tắc “địa phương quyết - địa phương làm - địa phương chịu trách nhiệm” được cụ thể hóa thành hệ thống quy định về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền và ủy quyền đầy đủ với cơ chế chịu trách nhiệm, cơ chế phối hợp, điều chỉnh đồng bộ các quy trình thủ tục để thực hiện các thủ tục hành chính gắn chặt với yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và đổi mới phương thức quản trị địa phương. Luật còn là nền tảng pháp lý để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong việc xây dựng, sửa đổi nhiều luật chuyên ngành có liên quan như Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quy hoạch đô thị - nông thôn, Luật Đất đai... góp phần hình thành hệ thống pháp luật điều chỉnh tổ chức, hoạt động và phân quyền, phân cấp giữa Trung ương và địa phương một cách toàn diện, hiện đại, hiệu lực và hiệu quả.

2.2. Về giá trị thực tiễn

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thiết lập nền tảng pháp lý cho mô hình CQĐP 02 cấp bằng cách quy định đầy đủ và nhất quán gồm cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố). Điều này kết thúc hoạt động của cấp trung gian - chính quyền cấp huyện, thiết lập cơ chế điều hành trực tiếp từ cấp tỉnh xuống cấp xã, rút ngắn quy trình xử lý công việc, giảm chi phí quản lý, cắt giảm thủ tục hành chính và tăng cường trách nhiệm thực thi. Cấp CQĐP gồm có HĐND và UBND được tổ chức thống nhất ở các đơn vị hành chính (trừ một số trường hợp đặc khu có yếu tố đặc thù) để bảo đảm tính đại diện, thống nhất, thông suốt trong vận hành tổ chức bộ máy chính quyền từ Trung ương đến cơ sở.

Cùng với Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã sửa đổi toàn diện các quy định mang tính nguyên tắc về phân quyền, phân cấp, ủy quyền, tạo cơ chế đẩy mạnh phân quyền, phân cấp và ủy quyền gắn với việc chịu trách nhiệm của từng chủ thể. Cơ chế phân quyền gắn với trách nhiệm

và kiểm soát được xác lập bằng luật và nghị quyết của Quốc hội, xác định rõ các chủ thể phân quyền, nội dung, phạm vi và trách nhiệm, quyền hạn; CQĐP có quyền tự chủ trong quyết định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân quyền, qua đó thúc đẩy tính chủ động và sáng tạo của địa phương. Đặc biệt, UBND cấp tỉnh được quyền đề xuất Chính phủ phân quyền cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương. Cách tiếp cận này làm tăng tính minh bạch, xác lập quan hệ đối tác có trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, đồng thời thúc đẩy chính quyền cấp dưới chủ động hơn trong quản lý. Cơ quan cấp trên có trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp, chứ không can thiệp hành chính vào việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân quyền. Đây là nền tảng tạo nên một mô hình phân quyền có kiểm soát, thay vì chỉ giao quyền hình thức như trước.

Bên cạnh đó, Luật đã mở rộng chủ thể và phạm vi phân cấp. Cụ thể, HĐND cấp tỉnh được phân cấp cho UBND cùng cấp hoặc HĐND cấp xã; UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được phân cấp cho các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc cấp mình, UBND, Chủ tịch UBND cấp xã. Luật đã phân biệt rõ thẩm quyền chung của UBND và thẩm quyền riêng của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp xã, tạo điều kiện cho việc điều hành linh hoạt, kịp thời giải quyết các công việc của CQĐP và nâng cao vai trò người đứng đầu và trách nhiệm của cấp xã. Đây là tiền đề quan trọng để chuyển từ mô hình điều hành tập thể nặng tính hình thức sang cơ chế cá thể hóa trách nhiệm, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Đặc biệt, là việc tăng cường vai trò, quyền hạn cá nhân của Chủ tịch UBND các cấp. Chủ tịch không chỉ là người đứng đầu đơn vị hành chính địa phương mà còn được quyền thay mặt UBND quyết định nhiều vấn đề, đặc biệt trong bối cảnh cấp xã là cấp trực tiếp thực hiện chính sách tại cơ sở và cấp tỉnh là đầu mối tổ chức triển khai chiến lược phát triển vùng, liên vùng. Việc cá thể hóa trách nhiệm này nhằm khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm và nâng cao hiệu quả, tính phản ứng nhanh trong điều hành công vụ, đặc biệt khi xử lý các vấn đề

khẩn cấp, phức tạp như thiên tai, dịch bệnh, tranh chấp đất đai, môi trường.

Một đổi mới quan trọng nữa là tại khoản 8 Điều 14 của Luật quy định rõ thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã trong việc ủy quyền cho công chức cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Đây là bước tiến quan trọng trong việc nâng cao trách nhiệm cá nhân, tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực thi công vụ. Việc xác lập rõ ràng chủ thể nhận ủy quyền giúp xác định cụ thể trách nhiệm, thẩm quyền và giới hạn thực hiện nhiệm vụ, tránh tình trạng “ủy quyền chung chung” như trước đây. Quy định này tạo điều kiện cho các địa phương, đặc biệt là cấp xã được linh hoạt, chủ động hơn trong giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực như đất đai, hộ tịch, xây dựng, an sinh xã hội, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao tính phục vụ, hiệu quả của bộ máy hành chính ở cơ sở. Hơn nữa, cơ chế ủy quyền trực tiếp cũng là tiền đề quan trọng để triển khai các mô hình quản lý hiện đại như “chính quyền số”, “công chức số”.

Ngoài ra, Luật đã bổ sung nguyên tắc giao cho một CQĐP chủ trì xử lý những công việc vượt phạm vi một đơn vị hành chính, thay vì mặc định đẩy thẩm quyền lên cấp hành chính cao hơn như trước đây. Đối với các vấn đề phát sinh trong phạm vi từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Luật quy định CQĐP cấp tỉnh có thể giao cho một trong các chính quyền cấp xã có liên quan chủ trì giải quyết, trên cơ sở phối hợp với các xã còn lại. Cơ chế này nhằm trao quyền chủ động, linh hoạt cho cấp cơ sở, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, xử lý nhanh và gọn các vấn đề phát sinh như hạ tầng giao thông nông thôn liên xã, môi trường, phòng chống thiên tai, dịch vụ công ích. Ví dụ, ở cấp tỉnh, đối với các vấn đề liên quan đến từ hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên, Luật cũng quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương có thể giao cho CQĐP của một trong các tỉnh có liên quan chủ trì giải quyết, thay vì xử lý tập trung tại bộ, ngành Trung ương.

Trên cơ sở tổ chức lại mô hình CQĐP 02 cấp, Luật đã quy định lại toàn diện hệ thống nhiệm vụ, quyền hạn cho từng cấp

chính quyền cũng như cá nhân người đứng đầu theo hướng chuyên biệt hóa, tăng tính chủ động và chịu trách nhiệm. Ở cấp tỉnh, CQĐP tập trung vào hoạch định chính sách, định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức không gian phát triển và quản lý vĩ mô trên phạm vi toàn tỉnh. Cụ thể, HĐND cấp tỉnh có từ 32 đến 37 nhiệm vụ trong 10 lĩnh vực trọng yếu; UBND cấp tỉnh có 12 đến 15 nhiệm vụ, bao quát từ quản lý ngân sách, tổ chức bộ máy, phân cấp cho cấp xã đến quản lý quy hoạch, đầu tư, hạ tầng và các vấn đề liên kết vùng. Chủ tịch UBND cấp tỉnh có 23 đến 28 nhiệm vụ, đặc biệt đóng vai trò trung tâm trong điều hành toàn diện bộ máy hành chính, xử lý tình huống khẩn cấp, quyết định các công việc thuộc UBND trong trường hợp cần thiết, đồng thời chịu trách nhiệm về tổ chức thực hiện Hiến pháp, pháp luật, ngân sách và các chương trình phát triển lớn của địa phương. Ở cấp xã, CQĐP được trao nhiệm vụ toàn diện hơn so với trước đây, bao gồm cả những nội dung vốn trước kia thuộc cấp huyện. Hội đồng nhân dân và UBND cấp xã/phường thực hiện từ 27 đến 29 nhiệm vụ, tập trung vào quản lý ngân sách xã, tổ chức thực hiện chính sách, phát triển hạ tầng, an sinh xã hội, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, quản lý dân cư, an ninh, trật tự đô thị. Chủ tịch UBND cấp xã có tới 17 đến 23 nhiệm vụ, thể hiện rõ vai trò là người lãnh đạo, điều hành toàn diện, trực tiếp tổ chức cung cấp dịch vụ công cơ bản, xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trên địa bàn và đại diện quyền lực hành chính nhà nước tại cộng đồng dân cư.

Ngoài ra, Luật còn thiết kế đầy đủ các quy định về điều khoản chuyển tiếp, quy trình bàn giao, xử lý công việc, hồ sơ và nhân sự giữa các cấp chính quyền để bảo đảm sự thông suốt trong vận hành tổ chức bộ máy, tránh gián đoạn dịch vụ công, đồng thời giúp chính quyền các cấp chủ động triển khai mà không chờ sửa đổi các văn bản có liên quan. Theo đó, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm thành lập tổ công tác để hướng dẫn và giám sát toàn bộ quá trình bàn giao công việc, hồ sơ, tài sản, ngân sách của các cơ quan cấp huyện cho cơ quan tiếp nhận,

nhằm bảo đảm vận hành chính quyền không bị gián đoạn, không bỏ sót nhiệm vụ, tránh trùng lặp hoặc chồng chéo chức năng. Luật quy định rõ trách nhiệm giải quyết tiếp theo đối với các vụ việc, thủ tục hành chính, đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xử lý tại cấp huyện đã giải thể. Các cơ quan mới ở cấp xã hoặc đơn vị được giao tiếp nhận nhiệm vụ sẽ tiếp tục giải quyết nhằm bảo đảm quyền lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Về tổ chức chính quyền đô thị đang thực hiện thí điểm, Luật tiếp tục bảo đảm tính kế thừa và chuyển tiếp hợp lý với mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, quy định rõ cơ cấu tổ chức HĐND và UBND phường sau sắp xếp.

3. Giải pháp triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15

Một là, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

Việc chuyển đổi mô hình tổ chức CQĐP từ 03 cấp sang 02 cấp tác động đến nhiều nội dung quản lý nhà nước. Do đó, cần ban hành sớm các nghị quyết, nghị định, thông tư hướng dẫn các vấn đề như phân loại đơn vị hành chính, quy chế hoạt động của UBND cấp tỉnh, cấp xã, tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, thôn; tổ chức hoạt động của chính quyền đặc khu có đặc thù. Việc xây dựng văn bản cần bảo đảm tính khả thi, rõ ràng về trách nhiệm, lộ trình thực hiện và thống nhất với các luật liên quan.

Hai là, triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn chuyên sâu.

Cần tổ chức các hội nghị quán triệt, phổ biến nội dung và điểm mới của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 cho cán bộ các cấp, nhất là cấp tỉnh và cấp xã - nơi trực tiếp triển khai mô hình mới. Đồng thời, chú trọng biên soạn tài liệu chuyên môn, xây dựng các chuyên mục truyền thông đa phương tiện, cập nhật Luật và văn bản hướng dẫn trên các cổng thông tin điện tử, hệ thống dữ liệu pháp luật quốc gia.

Ba là, thiết lập cơ chế điều phối, hỗ trợ thi hành Luật và xử lý tình huống phát sinh.

Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận thường trực tại các bộ, ngành và

địa phương để tiếp nhận, hướng dẫn và tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Bộ Nội vụ đóng vai trò đầu mối giúp Chính phủ theo dõi, đôn đốc và đề xuất xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền. Trong giai đoạn chuyển tiếp, cần chủ động ban hành hoặc kiến nghị ban hành văn bản hành chính để kịp thời xử lý các tình huống chưa được luật hóa, bảo đảm quá trình chuyển đổi diễn ra thông suốt, không gián đoạn.

Bốn là, gắn thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 với thúc đẩy cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Luật đã tạo điều kiện tái cấu trúc tổ chức bộ máy và quy trình điều hành theo hướng tinh gọn, hiện đại. Đây cũng là cơ sở để đẩy mạnh xây dựng chính quyền số ở cấp tỉnh và cấp xã, thông qua số hóa dữ liệu, điện tử hóa quy trình xử lý công việc, liên thông hệ thống thông tin quản lý nhà nước. Việc triển khai Luật cần đặt trong mối quan hệ với các chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt trong việc cung ứng dịch vụ công và tiếp cận thông tin của người dân.

Năm là, tổ chức tổng kết, đánh giá và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan.

Việc triển khai mô hình CQĐP 02 cấp sẽ làm phát sinh yêu cầu điều chỉnh, bổ sung một số quy định pháp luật hiện hành. Các bộ, ngành, địa phương cần chủ động rà soát, đánh giá hiệu quả thực thi, từ đó đề xuất sửa đổi các luật, pháp lệnh, nghị quyết liên quan, đảm bảo sự đồng bộ và phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới. Kết quả tổng kết cần được tích hợp vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các năm 2026-2027 trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét. Bên cạnh đó, việc triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 cần gắn với phân bổ ngân sách hợp lý từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức. Đồng thời, cần xác lập rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch thi hành Luật, coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của mỗi cơ quan, đơn vị./.